

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Tờ trình số 700/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 20/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 700/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm d khoản 1<sup>3</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>4</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 700/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 437/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết quy định nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nghị quyết quy định mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> “5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”.

<sup>3</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>5</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022. HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 ban hành quy định về mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau sắp xếp, tại Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 quyết định áp dụng Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BTC ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về bãi bỏ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 6/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

- Căn cứ khoản 2 Điều 3<sup>6</sup> Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội *quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước* việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết *quy định mức chi, nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây*

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>4</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 8:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>6</sup> Điều 3. **Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế**

“2. **Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; thông tư, thông tư liên tịch; nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ trong phạm vi tổng mức chi quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 hoặc quy định tại Điều 5 của Nghị định này.**”

*dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định mới của pháp luật.*

### **3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ. Phần tên gọi dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “*danh mục*” sửa thành “*Nghị quyết Quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết *Quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai*.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Tờ trình số 684/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 18/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 684/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính được UBND tỉnh phân công tham dự trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### **1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết**

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

- Căn cứ vào điểm d khoản 1<sup>3</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>4</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 684/TTr-UBND ngày 16/5/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 416/BC-STP ngày 14/5/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh mức chi đã ban hành và dự kiến thực hiện; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> “5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”.

<sup>3</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>5</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 31<sup>6</sup> Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.

- Căn cứ khoản 1 Điều 7<sup>7</sup> Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh. HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 38/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 quy định một số mức chi đảm bảo cho hoạt động của hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã, thành phố; HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Từ các cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền quy định.

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Phân tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ từ “cho” sửa thành “*Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

<sup>4</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>5</sup> **Khoản 1 Điều 8:**

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>6</sup> **Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp**

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

h) Quyết định cụ thể hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

<sup>7</sup> **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

“1. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư này.”

- Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương chi 500.000 đồng/ văn bản hoặc báo cáo. Bằng với mức chi đã thực hiện tại Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 căn cứ theo khoản 3 Điều 5<sup>8</sup> Thông tư số 35/2018/TT-BTC. Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết sửa thành:

**“Điều 3. Nội dung, mức chi hoạt động Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

2. Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản áp dụng trên địa bàn tỉnh (*tính cho 01 báo cáo hoặc văn bản góp ý*): 500.000 đồng/ báo cáo hoặc văn bản”.

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết *quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai*.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

**Đinh Ly An**

<sup>8</sup> Điều 5. Mức chi

“3. Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản: Tối đa 500.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.”

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

### **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Tờ trình số 694/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh)*

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 20/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 694/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết**

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức,

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 694/TTr-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 415BC-STP ngày 14/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> “5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:  
a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”.

hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

## 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ vào điểm d khoản 1<sup>3</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm c khoản 3 Điều 15<sup>4</sup> Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>5</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>6</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ khoản 2 Điều 7<sup>7</sup> Thông tư số 151/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí và bảo đảm thực hiện quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phối hợp giữa các bộ, ngành, UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân. HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 30/6/2016 quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa UBND các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Từ các cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg

<sup>3</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>4</sup> “Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh

3. Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng:

c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;”

<sup>5</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh

1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 8:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>7</sup> Điều 7. Tổ chức thực hiện

“2. Mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa theo các quy định hiện hành, căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế từng địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư này để thực hiện.”

về việc phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân Việt Nam trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định mới của pháp luật (*nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Thông báo số 42/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 13/5/2026*).

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Phần tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị sửa thành: “*Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

- Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị tách thành 02 Điều, gồm:

+ Điều 2. Nội dung chi và mức chi

+ Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo *Nghị quyết quy định mức chi và kinh phí thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các cấp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai*.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

### **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
*(Tờ trình số 462/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh)*

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 18/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 462/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh được UBND tỉnh phân công tham dự trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết**

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 462/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 305/BC-STP ngày 13/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thay thế Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Định và Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1<sup>2</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>3</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14.

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15.

- Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 quy định đối tượng, một số nội dung, mức chi hỗ trợ, mức đóng góp thực hiện công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Định; HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 về việc quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Từ các cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và mức trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền quy định (nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Thông báo số 37/TB-TTHĐND ngày 24/4/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 21/4/2026).

### 3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Phần tên gọi dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng” và “đặc thù” sửa thành “*Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và mức*

<sup>2</sup> Điều 15: *Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh*

“1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương”.

<sup>3</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

*trợ cấp đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.*

- Tại Điều 1 dự thảo nghị quyết đề nghị bỏ cụm từ “người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng” sửa thành “Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh.”

- Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 2 của dự thảo nghị quyết. Điều 2 dự thảo nghị quyết sửa thành:

### **“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

2. Người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 39<sup>4</sup> Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ thi ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị bỏ khoản 1 Điều 4 tại dự thảo nghị quyết. Điều 4 dự thảo nghị quyết sửa thành:

### **“ Điều 4. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

Ngoài các nội dung và mức chi được nhà nước hỗ trợ theo quy định, người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ 5% chi phí còn lại của cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.”

- Căn cứ khoản 3 Điều 6<sup>5</sup> Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Tài chính thì UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cùng cấp xem xét quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành tuy nhiên mức hỗ trợ UBND tỉnh trình đã

<sup>4</sup> Điều 39. Chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy

“1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập.”

<sup>5</sup> Điều 6. Chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

“3. Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ tối thiểu bằng mức lương cơ sở hiện hành. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp cùng cấp xem xét quyết định mức hỗ trợ cao hơn mức lương cơ sở hiện hành.”

tương ứng mức tối thiểu theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC, Ban Pháp chế đề nghị không quy định riêng tại khoản 2 Điều 5 để tránh trùng lặp với quy định hiện hành. Do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị bỏ khoản 2 Điều 5 trong dự thảo nghị quyết. Điều 5 dự thảo nghị quyết sửa thành:

**“ Điều 5. Mức hỗ trợ đối với công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng**

Chi thù lao hằng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành.”

- Căn cứ khoản 1 Điều 3<sup>6</sup> Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Tài chính Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị sửa Điều 6 dự thảo nghị quyết thành:

**“ Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

*Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.”*

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và mức trợ cấp đối với người làm công tác tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

<sup>6</sup> Điều 3. Kinh phí thực hiện.

*“1. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện ma túy và chế độ đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại các Điều 4, 5, 6, 8, 9 và 10 Thông tư này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”*

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
(Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 18/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh được UBND tỉnh phân công tham dự trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ vào điểm a khoản 1<sup>2</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>3</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 295/BC-STP ngày 13/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Báo cáo 4092/BC-CAT-PC07 ngày 13/4/2026 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> Điều 15: **Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh**

“1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

a) Quyết định biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương”.

<sup>3</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Toàn tỉnh hiện có 135 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 110 xã và 25 phường), có 2.693 thôn, tổ dân phố. Tính đến tháng 12 năm 2025, trên địa bàn tỉnh thành lập và duy trì hoạt động 2.501 đội dân phòng. Việc quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai không làm phát sinh biên chế, kinh phí duy trì hoạt động.

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37<sup>4</sup> Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024; thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền quy định (nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Thông báo số 36/TB-TTHĐND ngày 17/4/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 17/4/2026).

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị bổ sung căn cứ Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh, trật tự.

- Đề nghị gộp khoản 1 và khoản 2 tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết thành: “1. Lực lượng dân phòng ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

<sup>4</sup> Điều 37. Thành lập, quản lý lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng

“3. Lực lượng dân phòng được thành lập ở một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã theo quy định sau đây:

b) Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Đội dân phòng và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn quản lý;”

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh)*

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031. Ngày 18/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Công an tỉnh được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp, trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) và tỉnh Gia Lai

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 276/BC-STP ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh, thuyết minh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nghị quyết về quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(trước sắp xếp) đều ban hành nghị quyết để quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố; một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, để tạo sự động bộ, thống nhất quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; xây dựng khuôn mẫu chung để quy định tổ chức, xây dựng kiện toàn lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quy định cụ thể các chế độ, chính sách, mức chi, điều kiện hoạt động nhằm bảo đảm quyền lợi và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, thống nhất trong quản lý tài chính, ngân sách và thanh quyết toán...Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở kế thừa các quy định trước đây tại Nghị quyết số 87/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) là cần thiết và phù hợp với quy định.

- Căn cứ điểm d khoản 1<sup>2</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>3</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>4</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ khoản 3 Điều 14<sup>5</sup>; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 23<sup>6</sup>, khoản 2 Điều 26<sup>7</sup> Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở

<sup>2</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “**Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh**

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>3</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 8:

“**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>5</sup> Khoản 3 Điều 14:

“**Điều 14. Bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

3. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý...”

<sup>6</sup> Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 23:

“**Điều 23. Hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định**.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. **Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau:**

30/2023/QH15; Căn cứ điểm 1, khoản 9 Điều 31<sup>8</sup> Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết *quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai* là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đúng với quy định của pháp luật (nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Danh mục kèm theo Nghị quyết số 68/NQ-TTHĐND ngày 30/10/2026 về việc quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên).

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tại Điều 2 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa bố cục của dự thảo nghị quyết, gộp khoản 1, 2 của Điều 2 và viết lại như sau:

#### **“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. *Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại thôn, làng, bản, buôn, ploi, plei (sau đây gọi là thôn); tổ dân phố, khu phố, khối phố, khu vực (sau đây gọi là tổ dân phố).*

2. *Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”*

### 4. Kiến nghị

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh thời gian trình kỳ họp đã đăng ký tại tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 15/4/2026 UBND tỉnh chuyển sang **“trình kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh”** cho phù hợp.

Sau thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến tham gia của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, do đó, Ban Pháp chế

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định**;

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định**;

<sup>7</sup> Khoản 2 Điều 26:

“Điều 26. Nhiệm vụ của địa phương

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.”

<sup>8</sup> Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

HĐND tỉnh thông nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực**

*(Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh)*

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031. Ngày 18/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực (Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo Công an tỉnh được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp, trình bày dự thảo nghị quyết và các quy định pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (3) Báo cáo số 294/BC-STP ngày 12/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (6) Báo cáo Tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực; (7) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết Ban hành Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực;

<sup>2</sup> “5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”.

79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

## 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Trước sắp xếp đơn vị hành chính, 02 tỉnh đều ban hành Nghị quyết quy định về việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực: Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Bình Định. Hiện nay vẫn còn 54/131 cơ sở qua rà soát chưa thực hiện việc khắc phục những tồn tại các vi phạm về phòng cháy và chữa cháy. Để tạo cơ sở pháp lý nhằm xử lý có hiệu quả các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn tỉnh (sau sắp xếp), đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hiện nay và hệ thống pháp luật về PCCC và CNCH hiện hành, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết *Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực* là cần thiết và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Căn cứ khoản 8 Điều 15<sup>3</sup> Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1<sup>4</sup> Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ khoản 5 Điều 55<sup>5</sup> Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; điểm 1 khoản 9 Điều 31<sup>6</sup> Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

Từ các cơ sở nêu trên, theo quy định tại Điều 59a Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết *Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số*

<sup>3</sup> “Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

8. Quyết định biện pháp thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; biện pháp bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương theo quy định của pháp luật.

<sup>4</sup> khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh

1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

<sup>5</sup> Điều 55. Quy định chuyển tiếp

“5. Cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thì hành đã có quy định về giải pháp xử lý của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành và phải hoàn thành việc khắc phục các yêu cầu bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy..”

<sup>6</sup> Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

27/2001/QH10 có hiệu lực là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật (nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo trình tự thủ tục rút gọn tại Thông báo số 37/TB-TTHĐND ngày 24/4/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 21/4/2026).

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tại phần căn cứ ban hành nghị quyết đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Tại Điều 3 của dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung:

**“3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.”**

### 4. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh bổ sung giải pháp xử lý đối với 54<sup>7</sup> cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy (đến thời điểm 31/3/2026), bảo đảm thực hiện đúng lộ trình quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: **“3. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2028, cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều này phải hoàn thành các nội dung quy định tại điểm c khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đối với cơ sở không thể áp dụng được giải pháp kỹ thuật tương ứng do các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01 tháng 7 năm 2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở.”**

Sau thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến tham gia của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Gia Lai được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

<sup>7</sup> Trong đó: Số cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước 38 cơ sở; Số cơ sở sử dụng ngoài ngân sách nhà nước 16 cơ sở

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định  
chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo**  
**(Tờ trình số 478/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh)**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031. Ngày 20/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo (Tờ trình số 478/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp, trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### **1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết**

Qua xem xét hồ sơ thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

- Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 quy định chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo được bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định; Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) không ban hành

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 478/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo; (3) Báo cáo số 320/BC-STP ngày 15/4/2026 của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo; (4) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo; (6) Báo cáo số 80/BC-SNV ngày 17/4/2026 đánh giá tác động chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.

chính sách nêu trên. Sau sắp xếp, tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026 đã quyết định áp dụng Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định trong phạm vi địa bàn tỉnh Gia Lai mới.

Thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp đều phải xử lý để đảm bảo phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp; Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo là cần thiết.

- Căn cứ điểm d khoản 1<sup>2</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>3</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>4</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ điểm 1, khoản 9 Điều 31<sup>5</sup> Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết *quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo* là cần thiết và đúng với quy định của pháp luật (*nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết tại Thông báo số 23/TB-TTHĐND ngày 30/3/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 26/3/2026*).

<sup>2</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “*Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh*”

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>3</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**”

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 8:

“**Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>5</sup> Điều 31. **Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp**

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.”

### 3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Đề nghị UBND tỉnh rà soát các nội dung chi, mức chi và đối tượng thụ hưởng tránh trùng lặp nội dung chính sách đã được quy định tại Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia của các thành viên dự họp, của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, do đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết *quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai đi đào tạo.*

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: 119/BC-BPC

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai**  
**(Tờ trình số 701/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh)**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; ngày 20/5/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 701/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính được UBND tỉnh phân công tham dự trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### **1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết**

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### **2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, căn cứ quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) và tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

<sup>1</sup> "Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 701/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 424/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

<sup>2</sup> "5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);".

phản ánh trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>. Sau sắp xếp, HĐND tỉnh Gia Lai khóa XII kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã quyết định tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp và Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 15<sup>4</sup> Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 1 Điều 8<sup>5</sup> của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; điểm a khoản 3<sup>6</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- Căn cứ khoản 2 Điều 7<sup>7</sup> Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp) để thay thế Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định mới của pháp luật.

### 3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quy

<sup>3</sup> HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp): Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017

HĐND tỉnh Bình Định: Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017

<sup>4</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “**Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh**

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>5</sup> Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>6</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>7</sup> “Điều 7. Tổ chức thực hiện

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: 120/BC-BPC

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được  
phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai  
(Tờ trình số 705/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh)**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; ngày 20/5/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 705/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Tài chính được UBND tỉnh phân công trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện Thông tư số 82/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính, HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị

<sup>1</sup> "Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 701/TTr-UBND ngày 19/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 424/BC-STP ngày 15/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (4) Bản tổng hợp ý kiến, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

<sup>2</sup> "5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có)".

quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai; HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), không ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể. Theo quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành trước sắp xếp phải được xử lý để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp và Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025, Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026.

- Căn cứ điểm d khoản 1<sup>3</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 1 Điều 8<sup>4</sup> của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và điểm a khoản 3<sup>5</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- Căn cứ khoản 7 Điều 4<sup>6</sup> Thông tư số 82/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở kế thừa nghị quyết của HĐND tỉnh trước đây<sup>7</sup> là cần thiết và phù hợp với quy định mới của pháp luật.

### 3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về Quy

<sup>3</sup> “Điểm d khoản 1 Điều 15: “Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>4</sup> “Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác”.

<sup>5</sup> “Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh

1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>6</sup> “Điều 4. Nội dung chi, mức chi thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn

7. Chi hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 50 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP, đảm bảo không thấp hơn mức tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/người theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 120/2021/NĐ-CP.”

<sup>7</sup> Nghị quyết số 70/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

định mức hỗ trợ cụ thể cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XIII xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm  
thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai  
(Tờ trình số 480/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh)**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031; ngày 20/5/2026, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tổ chức cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 480/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ được UBND tỉnh phân công tham dự trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ điểm d khoản 1<sup>2</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; khoản 1 Điều 8<sup>3</sup> và điểm a, b khoản 1 Điều 21<sup>4</sup> Luật Ban hành văn bản quy

<sup>1</sup> "Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 480/TTr-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (2) Dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 277/BC-STP ngày 09/4/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai (4) Báo cáo số 68/BC-SNV ngày 10/4/2026 của Sở Nội vụ tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> **Điểm d khoản 1 Điều 15: "Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh**

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) "Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật".

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 8:

"Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>4</sup> Điều 21.

1. **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

phạm pháp luật năm 2025 và điểm a khoản 3<sup>5</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- Căn cứ khoản 2 Điều 85<sup>6</sup> Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và điểm đ khoản 2 mục II<sup>7</sup> của Kế hoạch kèm theo Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, thì HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành nghị quyết.

Từ những cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1664/NQUBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, để đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất các quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo các quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời, thực hiện Khoản 4<sup>8</sup> Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025 của Bộ Tư pháp, thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai trên cơ sở kế thừa nghị quyết của HĐND tỉnh trước đây<sup>9</sup> là cần thiết và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

### 3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

Sau khi thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

<sup>5</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “**Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh**

1. **HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:**

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

<sup>6</sup> Điều 85. Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

“2. Xây dựng, **trình HĐND cùng cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn**”.

<sup>7</sup> 2. Xây dựng văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật; xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở:

đ. “**Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn**”

<sup>8</sup> “4. Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01/6/2026”

<sup>9</sup> Nghị quyết số 104/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Số: /BC-BPC

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Thẩm tra dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 40/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 của Thường trực về các nội dung trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 20/5/2026 Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức cuộc họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh) trình tại Kỳ họp.

Tại cuộc họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh phân công tham dự cuộc họp trình bày dự thảo nghị quyết, các quy định của pháp luật có liên quan; ý kiến của các đại biểu dự họp, lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã thảo luận, thống nhất báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### 1. Về hồ sơ ban hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ gửi thẩm tra<sup>1</sup>, Ban Pháp chế nhận thấy hồ sơ đảm bảo quy định điểm a khoản 5 Điều 59a<sup>2</sup> Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

#### 2. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết

- Căn cứ vào điểm d khoản 1<sup>3</sup> Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; điểm a khoản 3<sup>4</sup> Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

<sup>1</sup> Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh; (2) Dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (3) Báo cáo số 391/BC-STP ngày 08/5/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết đối với nghị quyết sửa đổi, bổ sung, thay thế; (5) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

<sup>2</sup> “5. Việc thẩm tra nghị quyết của Hội đồng nhân dân theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình; dự thảo văn bản; báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; tài liệu khác (nếu có);”.

<sup>3</sup> Điểm d khoản 1 Điều 15: “Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh

1. HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

<sup>4</sup> Điểm a khoản 3 Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau “Điều 21. Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh

1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và khoản 1 Điều 8<sup>5</sup> Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

- Căn cứ Luật thú y năm 2015; Luật Chăn nuôi năm 2018 HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) đã ban hành Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau sắp xếp HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 về việc quyết định việc áp dụng Nghị quyết về kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn 58 xã, phường tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ điểm 1 khoản 9 Điều 31<sup>6</sup> Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 1 Điều 12 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; điểm a khoản 1 Điều 9<sup>7</sup> Luật Thú y ngày 19/6/2015 của Quốc hội.

Từ các cơ sở nêu trên, thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội *quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước* việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật (*nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Thông báo số 42/TB-TTHĐND ngày 15/5/2026 về Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 13/5/2026*).

### 3. Về nội dung Nghị quyết

- Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng bộ trong quản lý hành chính. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn để tính phụ cấp cho thú y cấp xã theo “mức lương tối thiểu vùng” thay vì “mức lương cơ sở” như trước đây khi áp dụng *Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động*. Vì hiện nay, Tại tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp), công tác quản lý mạng lưới thú y xã trên địa bàn 58 xã, phường Đông Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 (áp dụng Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của tỉnh Bình Định trước sắp xếp) và trên địa bàn 77 xã, phường Tây Gia Lai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-HĐND, ngày 09/12/2025 về việc quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 8:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.

<sup>6</sup> Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”

<sup>7</sup> Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

“1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có trách nhiệm sau đây:

a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về thú y;”

09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quyết định về việc áp dụng, bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp), HĐND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); Theo đó, tại điểm 2.2 khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 103/NQHĐND áp dụng Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) do HĐND tỉnh ban hành. Theo kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo “*Nghiên cứu lộ trình kéo dài việc sử dụng người không chuyên trách phù hợp với thời điểm sắp xếp lại thôn, tổ dân phố (trước ngày 31/5/2026);* Văn bản số 12/CVBCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo đã hướng dẫn “*Các địa phương căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở cấp xã mới để tạm thời kéo dài việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026;..*”.

- Tại thời điểm hiện tại: Theo Tờ trình số 687/TTr-UBND ngày 17/5/2026 của UBND tỉnh thì tổng ngân sách nhà nước chi trả cho thú y cấp xã là: 14.120.084.160 đồng/ năm (tính trên mức lương cơ sở hiện hành). Nếu tính mức phụ cấp theo dự thảo Nghị quyết UBND tỉnh trình (tính trên mức lương tối thiểu vùng) thì Tổng ngân sách nhà nước chi trả cho thú y cấp xã là: 19.107.574.200 đồng/ năm. Vậy phần chênh lệch tăng thêm, đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguồn ngân sách để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Nghị quyết.

- Theo Văn bản số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo thì việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đến trước ngày 31/5/2026. Tuy nhiên, nội dung dự thảo Nghị quyết *kiện toàn mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai* trình tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 tổ chức vào ngày 29/5/2026. Đề nghị UBND tỉnh rà soát sự cần thiết, tính khả thi và thời gian áp dụng nghị quyết để bảo đảm hiệu quả thực thi sau khi được ban hành.

#### **4. Kiến nghị**

Đề nghị UBND tỉnh thực hiện theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Phòng CTHĐ;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Đinh Ly An**